

Tiết 66. KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II.

A. Khung ma trận

1. **Thời điểm kiểm tra:** Cuối HK 2- Hoá 9
2. **Thời gian làm bài:** 45 phút
3. **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa TN và TL tỉ lệ 70: 30
4. **Cấu trúc đề kiểm tra**

Tỉ lệ % các mức độ nhận thức: Biết : Hiểu : Vận dụng : Vận dụng cao = 40% : 30% : 20% : 10%

Số câu trắc nghiệm: 25 câu x 0,25 đ = 7 điểm (Biết: 16 câu; Hiểu : 12 câu)

Số câu tự luận: 2 câu = 3 điểm.(Vận dụng: 1 câu: 2 điểm; Vận dụng cao: 1 câu: 1 điểm)

Phần đã kiểm tra: 2,5 điểm

Phần chưa kiểm tra: 7,5 điểm

Chủ đề	PK- sơ lược BTH (đã kt)	Hiđrocacbon – nhiên liệu (đã kt)	Dẫn xuất hi đrocacbon- polime (Chưa kiểm tra)	Tổng
Số tiết	5	10	16	31
Số điểm	0,833	1,667	7,5	10
Làm tròn	0,75	1,75	7,5	10

Khung ma trận

STT	Chủ đề	Các đơn vị kiến thức	Nhận biết		Thông g hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tổng số câu		Số điểm	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	Phi kim; sơ lược bảng tuần hoàn.	Clo	1								1		0,25	
		Cacbon và hợp chất của cacbon	1								1		0,25	
		Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học.	1								1		0,25	
2	Hiđrocacbon; Nhiên liệu	Hiđrocacbon	2		3						5		1,25	
		Nhiên liệu	2								2		0,5	
3	Dẫn xuất của hidrocacbon; Polime	Dẫn xuất của hidrocacbon	9		9			1		1	18	2	4,5	3
4	Tổng	Số câu	16		12			1		1	28	2		
		Số điểm	4		3			2		1	7	3	7	3
		Tỉ lệ	40%		30%			20%		10%	70%	30%	70%	30%

II. Bản đặc tả

TT	Nội dung kiến thức		Mức độ kiến thức, kỹ năng cần đánh giá	Số câu hỏi		Câu hỏi	
				TN	TL	TN	TL
1		Clo	Nhận biết: Biết TCVL, TCHH, Ứng dụng, điều chế clo trong PTN, trong CN	1		C1	
		Cacbon và hợp chất của cacbon	Nhận biết: thù hình của một nguyên tố là gì, các dạng thù hình của cacbon, ứng dụng của chúng; biết TCVL,TCHH của các oxit, axit, muối cacbonat.	1		C2	
		Sơ lược Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	Nhận biết: Nguyên tắc sắp xếp, cấu tạo Bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học, biến đổi tính chất các NT trong BTH.	1		C3	
2	Hidrocacbon; Nhiên liệu	Hidrocacbon	Nhận biết: Biết được trạng thái tự nhiên, tính chất vật lý, đặc điểm cấu tạo, tính chất hoá học, ứng dụng của metan, etilen, axetilen.	2		C4,5	
			Thông Hiểu: Hiểu được phản ứng đặc trưng của metan, etilen, axetilen dựa trên đặc điểm cấu tạo phân tử; Nhận ra PTHH thể hiện TCHH của metan, etilen, axetilen.	3		C17,18,19	
		Nhiên liệu	Nhận biết: Khái niệm, phân loại nhiên liệu. Cách sử dụng nhiên liệu có hiệu quả.	2		C6,7	
	Dẫn xuất	Dẫn xuất của	Nhận biết: TCVL, CTCT,TCHH, Ứng dụng, điều chế rượu etylic, axit axetic; TCVL; TCHH, ứng dụng của chất béo;glucozo, saccarozo, tb,xelulozo;biết được mối liên hệ	9		C8,9,10,11,12,13, 14,	

5	của hidrocacbon. Polime	hidrocacbon	giữa etilen, rượu etylic, axit axetic.			15,16.	
			Thông Hiểu: Viết được CTCT khai triển, thu gọn của rượu etylic, axitaxetic. Nhận ra PTHH thể hiện tchh của rượu etilic, axitaxetic,chất béo, glucozo, saccarozo, tb,xelulozo ; viết pthh thể hiện mối liên hệ giữa etilen, rượu etylic, axit axetic.	9		C20,21,22,23,24, 25, 26,27,28	
			Vận dụng: - Nêu hiện tượng, viết PTHH xảy ra khi cho rượu etylic, axit axetic, glucozo, saccarozo, tb td với các chất; - Nhận biết được rượu etylic, axit axetic, dd glucozo, saccarozo, hồ tb, chất béo; - Tính khối lượng, độ rượu, nồng độ liên quan đến rượu etylic, axit axetic, tìm CTPT của hchc qua pư cháy.		1		C29
			Vận dụng cao: Sử dụng các kiến thức đã học về Dẫn xuất của hidrocacbon để giải thích các hiện tượng thực tiễn liên quan và giải các bài tập khó.		1		C30
Tổng câu				28	2		

Tổ trưởng

Nguyễn Thị Lan Hương